

Bản án số: 08/2022/HS-PT.
Ngày: 23-02-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Bà Trương Tô Hương;

Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 23-02-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2021/TLPT-HS ngày 29-12-2021 đối với bị cáo Lê T do có kháng cáo bị cáo Tài đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê T; Tên gọi khác: Đ; Sinh ngày: 24-10-1995; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê C và bà Phạm G; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-9-2021 đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn N-luật sư của Văn phòng luật sư T-Chi nhánh Sóc Trăng thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; Địa chỉ: Khóm x, Phường y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan A, Phạm K; Người làm chứng Kim H, Nguyễn T1, Phan B, Hồ T, Phùng ĐT, Trần T2, Nguyễn TK, Ngô T3 và Nguyễn T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê T bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà theo Quyết định số 156/QĐ-BCĐ ngày 06-7-2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, thời gian cách ly từ ngày 06-7-2021 đến ngày 20-7-2021. Vào khoảng 17 giờ ngày 13-7-2021, T không tuân thủ biện pháp cách ly y tế tại nhà mà tổ chức uống bia và ca hát cùng với Nguyễn TK, Trần T2 và Ngô T3 tại nơi công cộng khu vực chợ C thuộc ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, không đảm bảo cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại địa phương. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Công an xã T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về sự việc trên nên đã báo cáo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T và được chỉ đạo phối hợp với Ban chỉ huy quân sự xã T đến hiện trường để tuyên truyền, giải tán nhóm của T nhằm đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19. Ngay sau đó, Công an xã T đã phối hợp với Ban chỉ huy quân sự xã T phân công lực lượng xuống hiện trường để giải quyết vụ việc. Lực lượng thi hành công vụ được phân công gồm: Ông Nguyễn T1 (Phó Trưởng Công an xã), ông Hồ T2 và ông Phùng ĐT (cán bộ Công an xã); ông Phan A (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã), ông Kim H (Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã) cùng ba Chiến sỹ-Dân quân tự vệ là ông Phan B, ông Phạm K và ông Nguyễn T4. Khi đến nơi, lực lượng thi hành công vụ đã tuyên truyền về công tác phòng chống dịch Covid-19, yêu cầu T và nhóm của T giải tán. Tuy nhiên, T không chấp hành và đứng lên cự cãi với lực lượng chức năng rồi T xông tới và dùng tay phải đâm trúng vào cằm của ông Phạm K. Thấy vậy, ông Phan A vào can ngăn thì bị T tiếp tục dùng tay phải đâm trúng mặt bên phải của Phan A. Trước hành vi không chấp hành yêu cầu và dùng vũ lực tấn công người đang thi hành công vụ, lực lượng thi hành công vụ đã áp giải T về trụ sở Công an xã T và báo cáo vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để điều tra, xác minh.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Lê T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Xử phạt bị cáo Lê T 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 04-12-2021, bị cáo Lê T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê T giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Lê T không vi phạm quy định về tụ tập quá 10 người tại nơi công cộng theo quy định của Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T chỉ đạo lực lượng đến giải tán đám đông là không đúng pháp luật. Vị trí bị cáo và những người khác tụ tập ăn nhậu là sân nhà dân chứ không phải nơi công cộng và bị cáo chỉ quơ tay trúng ông K và ông A chứ không đánh họ. Vì vậy, hành vi của bị cáo T chưa thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về cấu thành tội phạm đối với hành vi của bị cáo và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Lê T lập ngày 04-12-2021 và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 06-12-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê T như sau: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, tại phiên tòa sơ thẩm và trong quá trình điều tra là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định sự thật khách quan của vụ án như sau: Vào lúc khoảng 17 giờ ngày 13-7-2021, bị cáo T tổ chức uống bia và ca hát bằng loa kéo kéo cùng với Nguyễn TK, Trần T2 và Ngô T3 tại nơi công cộng khu vực chợ C thuộc ấp C, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng trong thời gian bị cáo T đang bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà theo Quyết định số 156/QĐ-BCĐ ngày 06-7-2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, thời gian cách ly từ ngày 06-7-2021 đến ngày 20-7-2021. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, được sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, lực lượng Công an xã T đã phối hợp với Ban chỉ huy quân sự xã T đến hiện trường nơi nhóm của bị cáo T đang tổ chức uống bia và ca hát để giải tán đám đông nhằm đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19. Khi đến, lực lượng làm nhiệm vụ đã tuyên truyền về công tác phòng chống dịch Covid-19 và yêu cầu nhóm của T giải tán. Tuy nhiên, bị cáo T không chấp hành

mà đứng lên cự cãi với lực lượng làm nhiệm vụ rồi xông tới dùng tay phải đâm trúng vào cằm của ông Phạm K (Chiến sỹ-Dân quân tự vệ) và vùng mặt bên phải của ông Phan A (Chỉ huy trưởng-Ban chỉ huy quân sự xã) nên bị cáo T đã được lực lượng thi hành công vụ áp giải về trụ sở Công an xã T làm việc.

[3] Xét bị cáo Lê T đã có hành vi dùng vũ lực cản trở lực lượng chức năng đang thực hiện công vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T phân công. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê T phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T cho rằng hành vi của bị cáo T không phạm tội “Chống người thi hành công vụ” là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo T, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ. Bởi vì, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được áp dụng mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo T, về việc hưởng án treo: Xét bị cáo bị Tòa sơ thẩm xử phạt tù không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, việc cho bị cáo T hưởng án treo là ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho bị cáo T hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, về việc xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được không chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê T (tên gọi khác: Đ), về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình sự đối với bị cáo Lê T (tên gọi khác: Đ) của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê T (tên gọi khác: Đ).

Xử phạt bị cáo Lê T (tên gọi khác: Đ) 01 (Một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Lê T (tên gọi khác: Đ) chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện L (02);
- VKSND huyện L (01);
- CQĐT-Công an huyện L (01);
- CQTHAHS-Công an huyện L (01);
- Chi cục THADS huyện L (01);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ